***Ngµy so¹n:***

***Ngµy d¹y:***

**TiÕt 113 «n tËp phÇn tËp lµm v¨n**

**i. môc tiªu CÇN §¹T**

**1. KiÕn thøc:**

 - Gióp HS hÖ thèng hãa c¸c kiÕn thøc vµ kÜ n¨ng phÇn TËp lµm v¨n ®· häc trong

n¨m häc.

**2. KÜ n¨ng**:

- N¾m ch¾c kh¸i niÖm vµ biÕt c¸ch viÕt v¨n b¶n thuyÕt minh,biÕt kÕt hîp miªu

t¶, biÓu c¶m trongtù sù; kÕt hîp tù sù, miªu t¶, biÓu c¶m trong nghÞ luËn.

**3. Th¸i ®é**: Gi¸o dôc HS cã ý thøc häc tËp.

**ii. chuÈn bÞ**

**1. GV:** Bµi so¹n, hÖ thèng c©u hái

**2. HS:** ChuÈn bÞ theo h­íng dÉn

**iii.tiÕn tr×nh d¹y häc**

**1. Ổn định lớp**

**2. Bµi míi**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **H§ cña Gi¸o viªn** | **H§ cña häc sinh** | **Néi dung cÇn ®¹t** |
| **KHỞI ĐỘNG**- Lµm phiÕu BT tr¾c nghiÖm nhËn biÕt thÓ lo¹i cña mét sè ®o¹n v¨n.- Gv lµm phiÕu bµi tËp, ph¸t cho HS- Thêi gian lµm: 3 phót- ChÊm, ch÷a | - Hs lµm bµi |  |
| **ÔN TẬP** **KIẾN THỨC****Ho¹t ®éng 1**1. GVh­íng dÉn HS «n tËp phÇn lÝ thuyÕt. Nªu c¸c c©u hái SGK ®Ó HS tr¶ lêi? V× sao v¨n b¶n cÇn cã tÝnh thèng nhÊt?? TÝnh thèng nh©t cña v¨n b¶n thÓ hiÖn ë nh÷ng mÆt nµo?2. ViÕt ®o¹n v¨n tõ mçi c©u chñ ®Ò sau:- Em rÊt thÝch ®äc s¸ch...- ...Mïa hÌ thËt hÊp dÉn. | **-** Hs tr¶ lêi- Hs tr¶ lêi- Hs tr¶ lêi- Hs lµm bµi | ***1. ¤n tËp lÝ thuyÕt tÝnh thèng nhÊt vµ c©u chñ ®Ò:****2. Bµi tËp:* |

 **Ho¹t ®éng 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gv hái vÒ môc ®Ých, c¸ch thøc tãm t¾t VB tù sù 3? V× sao ph¶i tãm t¾t VB tù sù? Muèn tãm t¾t VB tù sù th× ph¶i lµm g×, dùa vµo nh÷ng yªu cÇu nµo?4? Tù sù vµ miªu t¶ cã t¸c dông g×??ViÕt ®o¹n v¨n 5? ViÕt (nãi) ®o¹n v¨n tù sù kÕt hîp miªu t¶, biÓu c¶m cÇn chó ý nh÷ng g×? | - Hs tr×nh bµy phÇn chuÈn bÞ bµi ë nhµ | *2. ¤n lÝ thuyÕt vÒ v¨n b¶n tù sù:*a. Khái niệm:- Văn tự sự là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa.b. Những yếu tố cơ bản của bài tự sự:– Sự việc: Các sự kiện xảy ra.– Nhân vật: Người làm ra sự việc (gồm nhân vật chính và nhân vật phụ) – Cốt truyện: Trình tự sắp xếp các sự việc.– Người kể: Có thể là một nhân vật trong câu chuyện hoặc người kể vắng mặt |

**Ho¹t ®éng 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 6? V¨n b¶n thuyÕt minh cã nh÷ng tÝnh chÊt nh­ thÕ nµo vµ cã nh÷ng lîi Ých g×? H·y cho biÕt nh÷ng ph­¬ng ph¸p thuyÕt minh th­êng gÆp ?7? Muèn lµm v¨n b¶n thuyÕt minh, tr­íc tiªn cÇn ph¶i lµm g×? V× sao ph¶i lµm nh­ vËy? H·y cho biÕt nh÷ng ph­¬ng ph¸p cÇn dïng ®Ó thuyÕt minh sù vËt?Nªu vÝ dô? H·y cho biÕt bè côc th­êng gÆp khi lµm bµi v¨n thuyÕt minh vÒ:- Mét ®å dïng- C¸ch lµm mét s¶n phÈm- Mét di tÝch, danh lam th¾ng c¶nh- Mét ®éng vËt, thùc vËt- Mét hiÖn t­îng tù nhiªn... | - Hs tr×nh bµy phÇn chuÈn bÞ bµi ë nhµ | ***3.¤n vÒ v¨n b¶n thuyÕt minh*:***a. Văn thuyết minh là gì?*- Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, trong xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.Ví dụ:- Giới thiệu một nhân vật lịch sử.- Giới thiệu một miền quê, một vùng địa lí...- Ciới thiệu một đặc sản, một món ăn.- Giới thiệu một vị thuốc.- Giới thiệu một loài hoa, loài chim, loài thú, v.v...- v.v...*b. Tính chất của văn thuyết minh*Các văn bản thuyết minh tốt là một văn bản trình bày rõ ràng, hấp dẫn đặc điểm cơ bản của đối tượng đang được nói tới. Sự xác thực là tiêu chí hàng đầu của thuyết minh.Ngôn ngữ diễn đạt trong văn bản thuyết minh phải chính xác, chặt chẽ, cô đọng và sinh động. Cách viết màu mè, dài dòng sẽ gây cho người đọc sự nghi ngờ, khó chịu, cần hết sức tránh. |

 **Ho¹t ®«ng 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 9? ThÕ nµo lµ luËn ®iÓm trong bµi v¨n nghÞ luËn? H·y nªu vÝ dô vÒ mét luËn ®iÓm vµ nãi c¸c tÝnh chÊt cña nã?10? V¨n b¶n nghÞ luËn cã thÓ vËn dông kÕt hîp c¸c yÕu tè miªu t¶, tù sù, biÓu c¶m nh­ thÕ nµo? H·y nªu mét sè vÝ dô vÒ sù kÕt hîp ®ã? | - Hs tr×nh bµy phÇn chuÈn bÞ bµi ë nhµ | 4. *¤n vÒ v¨n b¶n nghÞ luËn:*- Văn nghị luận là loại văn được viết nhằm xác lập cho người nghe, người đọc một tư tưởng, quan điểm nào đó. Văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những tư tưởng, quan điểm trong bài văn nghị luận phải hướng tới giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống, xã hội thì mới có ý nghĩa.- Khi bắt gặp một đề nghị luận xã hội, các bạn phải tự đặt ra cho mình hai câu hỏi và phải tự trả lời hai câu hỏi:- Đề yêu cầu nội dung nghị luận về chủ đề gì?- Thao tác nghị luận chính dùng để nghị luận trong quá trình viết để đáp ứng yêu cầu của đề là gì?+ Các chủ đề quen thuộc của văn nghị luận xã hội: Đạo đức – nhân sinh, Tư tưởng văn hoá, Lịch sử, Kinh tế, Chính trị, Địa lý, môi trường.+ Các thao tác chính hay dùng: Chứng minh, Giải thích, Bình luận. |

 **Ho¹t ®éng 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 11? ThÕ nµo lµ v¨n b¶n t­êng tr×nh, v¨n b¶n th«ng b¸o? H·y ph©n biÖt môc ®Ých vµ c¸ch viÕt hai lo¹i v¨n b¶n ®ã? |  | ***5. ¤n v¨n b¶n t­êng tr×nh, th«ng b¸o:******1. Mục đích viết t­ường trình*** - Trình bày lại sự việc đã xảy ra có liên quan trực tiếp đến người viết và đề nghị được xem xét, giải quyết.***2. Phân biệt giữa vb t­ường trình - báo cáo***\* Giống:+ Gửi lên cấp trên.+ Phải khách quan, trung thực.\* Khác: + Thông báo: truyền đạt thông tin của một cơ quan, tổ chức tới một đối tượng về một vấn đề nào đó.+ Tường trình: Kể về sự việc (kèm đề nghị)\* Những mục không thể thiếu trong 2 văn bản trên: + Quốc hiệu  + Tên văn bản  + Thời gian, địa điểm viết + Người, cơ quan, tổ chức nhận + Nội dung + Người viết ký tên ***3. Bố cục:***- Phần nội dung tường trình cần cụ thể, khách quan, chính xác, trung thực |
| **LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG**? Từ văn bản “*Đi bộ ngao du”* (Ru - xô)*,* em hãy nêu suy nghĩ của bản thân về lợi ích của việc đi bộ với con người (trình bày thành 1 đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu) | - Hs làm bài | Học sinh có thể diễn đạt, sắp xếp ý theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Trình bày bằng 1 đoạn văn 5 – 7 câu mạch lạc, trôi chảy - Nêu được lợi ích của việc đi bộ:+ Đi bộ sẽ giúp cho tinh thần thư giãn, thoải mái…+ Giúp trau dồi vốn tri thức, hiểu biết…+ Rèn luyện sức khỏe… |

**TÌM TÒI, SÁNG TẠO**

- Hs «n tËp theo c¸c néi dung ®· hoc chuÈn bi KSCL

**\* Rót kinh nghiÖm:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*